

Số: /BC-UBND

Sơn Thủy, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG KẾT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2026

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều thách thức lớn: các loại dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi vẫn chưa được kiểm soát triệt để, giá cả các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất tăng cao... gây khó khăn trong việc triển khai một số dự án hỗ trợ sản xuất cho nông dân; hơn nữa, giá cả thị trường đầu ra các loại nông sản thiếu ổn định làm ảnh hưởng đến tâm lý và sản xuất ở địa phương ... Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng ủy, HĐND xã, các Sở, ngành tỉnh, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các thôn xóm đưa ra những giải pháp thực hiện cụ thể ngay từ đầu năm; triển khai kế hoạch sản xuất sát với tình hình thực tiễn, phù hợp với điều kiện sản xuất của xã nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được người dân chú trọng ... Đến nay, ngành nông nghiệp xã cơ bản đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân.

II. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Về trồng trọt

a) Sản xuất lương thực:

- Tổng sản lượng lương thực (có hạt) toàn xã ước đạt 5.328,62 tấn, tăng 1,89 % so với năm 2024, đạt 97,79 % so với kế hoạch¹. Trong đó:

+ *Cây lúa*: Diện tích gieo sạ ước thực hiện 1.037,9 ha, tăng 0,02 so với năm 2024, đạt 100,1% so với kế hoạch; năng suất lúa bình quân ước đạt 51,02 tạ/ha, tăng 2,07% so với năm 2024, đạt 98,3% so với kế hoạch.

Năng suất vụ Đông - Xuân năm nay tăng so với cùng kỳ do nhờ tình hình thời tiết thuận lợi, lượng mưa giông rải đều trong vụ; việc đầu tư sử dụng các giống lúa mới cho năng suất cao, cộng với hệ thống kênh mương, hồ đập được đầu tư sửa chữa, nâng cấp đã giúp cung cấp đủ nước tưới giúp cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt; làm tăng năng suất thu hoạch trong vụ, góp phần làm tăng năng suất lúa cả năm.

¹ Báo cáo số 220a/BC-UBND ngày 04/11/2025 của UBND xã Sơn Thủy về Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

- *Cây ngô*: Diện tích gieo trồng ước thực hiện 9,4 ha, giảm 22,31% so với năm 2024, đạt 47% so với kế hoạch; năng suất bình quân ước đạt 35,51 tạ/ha, tăng 0,79% so với năm 2024, đạt 98,91% so với kế hoạch. Nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, lượng mưa dồi dào và rải đều, sử dụng các giống ngô lai mới, người dân chú trọng nhiều hơn đến khâu chăm sóc, bón phân, tưới nước nên năng suất và sản lượng ngô tăng hơn cùng kỳ.

b) Cây thực phẩm:

- *Đậu các loại*: Diện tích 5,8 ha, năng suất bình quân ước đạt 10,6 tạ/ha, sản lượng ước đạt 6,2 tấn.

- *Rau các loại*: Diện tích thực hiện 44,4ha, năng suất ước đạt 9,2 tạ/ha, sản lượng 40,8 tấn.

c) Cây công nghiệp ngắn ngày:

- *Cây mì (sắn)*: Diện tích mì đã thực hiện trồng ước là 1.303,4 ha, giảm 2,22% so với năm 2024, đạt 97,41% so với kế hoạch; năng suất ước đạt 151,46 tạ/ha, tăng 1,01% so với năm 2024, đạt 10,24% so với kế hoạch tương đương 99,7% so với cùng kỳ. Năm 2025, bệnh khảm lá sắn vẫn tiếp tục gây hại trên phần lớn diện tích mì, ảnh hưởng lớn đến sản lượng và chất lượng mì thu hoạch. Trong khi đó, nguồn cung các giống mì có khả năng kháng bệnh mới chỉ cung cấp số lượng nhỏ, người dân phần lớn vẫn trồng các giống mì nhiễm bệnh. Cộng với, người dân chuyển đổi sang trồng keo hoặc các loại cây trồng khác, làm giảm diện tích mì toàn xã.

- *Cây lạc*: Diện tích 4,4 ha, năng suất bình quân ước đạt 26,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 12, tấn. Do tình hình thời tiết thuận lợi, một phần diện tích đất trồng lúa, mì được chuyển đổi sang trồng lạc đã làm tăng diện tích lạc trong năm.

1.2. Chăn nuôi.

- Tổng đàn gia súc ước đạt 9.103 con, giảm 1,61% so với năm 2024, đạt 98,68% so với kế hoạch. Trong đó, đàn trâu ước đạt 3.345 con, 98,96% so với năm 2024, đạt 107,21 % so với kế hoạch; đàn bò ước đạt 2.225 con, đạt 98,23% so với năm 2024, đạt 98,67 % so với kế hoạch (*tỷ trọng bò lai 45%*); đàn lợn ước đạt 3.533 con, bằng 97,95% so với năm 2025, đạt 91,77 % so với kế hoạch; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 985,19 tấn, đạt 101,42% so với năm 2024, đạt 75,32% so với kế hoạch.

Nhìn chung, tổng đàn trâu, bò giảm do các nguyên nhân chủ yếu như: thời gian qua giá trâu, bò giảm sâu, hiệu quả kinh tế từ hoạt động chăn nuôi trâu bò giảm mạnh; sự dịch chuyển lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, khi ngày càng có nhiều thanh niên nông thôn ở miền núi chuyển sang làm công nhân ở các khu công nghiệp hoặc chuyển sang làm trong các ngành dịch vụ khác, làm giảm nhanh tỷ lệ hộ có chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn xã; xu hướng cải tạo đàn từ giống bò cỏ, giá trị thấp sang giống bò lai Zebu, bò siêu thịt có giá trị cao dẫn đến việc giảm số lượng đàn bò cỏ giá trị thấp, vốn chiếm số lượng lớn; diện tích bãi chăn thả tự nhiên ngày càng bị thu hẹp đáng kể, người dân lại chưa thực sự quan tâm đến các nguồn thức ăn bổ sung thay thế (như cỏ voi, rom rạ...).

Trong những tháng đầu năm giá lợn hơi giảm sâu, bên cạnh đó giá cám thức ăn chăn nuôi tăng làm lợi nhuận từ chăn nuôi lợn đạt thấp nên tổng đàn lợn có xu hướng giảm. Tuy nhiên, trong những tháng gần đây giá lợn hơi tăng dần, người chăn nuôi lợn có lãi đã khuyến khích người dân tái đàn, tăng quy mô chăn nuôi. Tuy vậy, hoạt động chăn nuôi lợn vẫn gặp nhiều khó khăn do rủi ro dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhất là trong thời gian qua dịch tả lợn Châu Phi diễn ra trên diện rộng, chi phí thức ăn vẫn ở mức cao, giá lợn hơi thiếu ổn định...đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng đàn

- Tổng đàn gia cầm ước đạt 50.413 con, tăng 5,41% so với cùng kỳ, đạt 90,73 % chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thời gian qua tình hình chăn nuôi gia cầm thuận lợi hơn, nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm tăng cao, giá cả ổn định, duy trì ở mức cao so với vài năm trở lại đây, dịch bệnh được kiểm soát tốt, hiệu quả kinh tế đạt khá nên người dân tăng đàn.

1.3. Công tác bảo vệ thực vật, công tác thú y và công tác chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật:

1.3.1. Về công tác bảo vệ thực vật

Duy trì công tác điều tra phát hiện dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng và có các giải pháp cây trồng cụ thể từng đối tượng, cách phòng trừ, không để cho cây trồng mất trắng do sâu bệnh chuột hại gây ra.

Thường xuyên dự báo sâu bệnh chuột hại cây trồng và các giải pháp kỹ thuật hướng dẫn phòng trừ. Đặc biệt hướng dẫn các biện pháp diệt chuột để bảo vệ sản xuất cây trồng vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu 2025. Hạn chế không để sâu bệnh chuột gây hại ảnh hưởng đến năng suất. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công đã hướng dẫn cho người dân tổ chức phun trừ kịp thời không có diện tích mất trắng do sâu bệnh gây ra, kiểm tra hướng dẫn phun trừ sâu bệnh hại cho bà con nông dân và báo cáo tình hình sâu bệnh hại cây trồng gửi về cơ quan chuyên môn.

1.3.2. Về công tác thú y.

- Tình hình dịch bệnh: Từ ngày 22/7/2025 đến ngày 18/10/2025 trên địa bàn xã xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu phi tại các thôn gồm: Làng Rìn, Làng Nà, Tà Mầu, Gò Rộc, làng Lành, Làng Trắng, Gò Sim, Tà Bần, Làng Rào, Tà Pía với tổng số lợn mắc bệnh phải tiêu hủy là 241 con, với tổng trọng lượng tiêu hủy là 15.753.4 kg, Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: 629.638.000 đồng².

UBND xã đã kịp thời chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã³.

+ Đối với các bệnh thông thường có xuất hiện nhưng nhỏ, lẻ. Tuy nhiên, đã được kiểm tra, hướng dẫn và điều trị kịp thời.

² Tổng giá trị hỗ trợ 01 hộ chăn nuôi bị thiệt hại theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5 của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, cụ thể: 249 kg x 38.000 đồng = 9.462.000 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng*). Tổng giá trị hỗ trợ 21 hộ chăn nuôi bị thiệt hại theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, cụ thể: 15.504,4 kg x 40.000 đồng = 620.176.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*).

³ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Sơn Thủy về thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã Sơn Thủy; Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm và bệnh động vật thủy sản xã Sơn Thủy năm 2025

+ Đối với bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật như Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên nhiều thôn, Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu bò có xuất hiện tuy nhiên ổ dịch nhỏ, lẻ đã kịp thời khoanh vùng, điều trị không để phát sinh thành dịch.

- Tình hình thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh

Để thực hiện tốt công tác phòng ngừa dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tại các địa phương trên địa bàn xã, trong năm 2025 đơn vị đã tập trung triển khai mạnh các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phối hợp thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh động vật như: khai báo chăn nuôi khi tái đàn, chủ động mua vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi, thường xuyên định kỳ tiêu độc khử trùng... để phòng ngừa và hạn chế dịch bệnh trong chăn nuôi. Thường xuyên chỉ đạo, bố trí viên chức phụ trách liên hệ làm việc, nắm bắt tình hình dịch bệnh tại địa bàn phụ trách, kịp thời phát hiện, xử lý, hướng dẫn các biện pháp khống chế khi có dịch bệnh xảy ra đảm bảo cho việc phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ổn định.

- Thực hiện việc tiếp nhận, phân bổ và hoàn thành việc tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho gia súc, gia cầm địa bàn xã

+ Đợt 01/2025: Tổng số hóa chất tiêu độc, khử trùng: 128 lít; Vắc xin cúm gia cầm: 3.000 liều; Vắc xin Lở mồm long móng: 2.000 liều.

+ Đợt 02/2025: Tiếp nhận hóa chất của Chi cục Chăn nuôi và thú y, số lượng 150 lít (trong đó 50 lít phục vụ công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi; 100 lít phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và thực hiện Tháng vệ sinh, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 2/2025).

UBND xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức cấp phát và hướng dẫn cho các thôn thực hiện kịp thời.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi

Trong thời gian từ ngày 22/7/2025 đến ngày 18/10/2025 trên địa bàn xã xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu phi tại các thôn gồm: Làng Rin, Làng Nà, Tà Màu, Gò Rộc, Làng Lành, Làng Trắng, Gò Sim, Tà Bần, Làng Rào và Tà Pía với tổng số lợn mắc bệnh phải tiêu hủy là: 241 con, với tổng trọng lượng tiêu hủy là: 15.753.4 kg, UBND xã đã kịp thời chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã⁴.

UBND xã đã có báo cáo, tổng hợp đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh dịch tả lợn châu Phi, nhằm giúp người dân sớm ổn định đời sống, khôi phục sản xuất chăn nuôi trên địa bàn xã: 629.638.000 đồng (*căn cứ mức hỗ trợ theo quy định hiện hành*).

1.3.3. Về công tác thực hiện các mô hình dự án, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật:

⁴ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Sơn Thủy về thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã Sơn Thủy; Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm và bệnh động vật thủy sản xã Sơn Thủy năm 2025.

- Phối hợp triển khai thực hiện mô hình lúa năng suất chất lượng với qui mô 5ha tại Làng Rìn, năng suất đạt >59 tạ/ha. Cơ cấu giống lúa Bắc Thịnh. Thực hiện Vụ Hè thu 2025.

- Phối hợp tổ chức 01 lớp tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi với 35 người tham gia tập huấn.

2. Về Lâm nghiệp:

Diện tích đất có rừng ước thực hiện năm 2025 là 3.562 ha (kể cả trong và ngoài quy hoạch lâm nghiệp). Độ che phủ của rừng ước là 40% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao). Tổng sản lượng gỗ khai thác ước đạt 663,75 m³, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 95 % kế hoạch năm.

UBND xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã năm 2025; tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm nghiệp trên phần được nhà nước giao và rừng trồng của hộ gia đình quản lý theo quy định của pháp luật; đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất việc người dân lấn chiếm đất, phá rừng trái pháp luật và đốt dọn thực bì sau khi khai thác rừng trồng. Bên cạnh đó, thường xuyên nắm bắt thông tin và tổ chức tuần tra, kiểm tra những địa điểm có nguy cơ xâm hại cao về phá rừng và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật để lập hồ sơ xử lý theo quy định.

3. Thủy sản:

Sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản: ước thực hiện 14,63 tấn; trong đó: Sản lượng đánh bắt là 7,82 ha, tăng 3,58% so với năm 2024, đạt 101,56% so với kế hoạch; Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 6,81 tấn, tăng 5,42% so năm 2024, đạt 78,27% so với kế hoạch giao. Diện tích nuôi trồng ước đạt 3,52 ha, tăng 4,76% so với năm 2024, đạt 153,04% so với kế hoạch. Cuối năm 2024 và trong năm 2025, lượng mưa khá dồi dào và rải đều giúp duy trì ổn định lưu lượng nước trên các sông suối và các hồ chứa nước trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi để các loài cá, tôm và thủy sản khác sinh sôi phát triển, đã làm tăng sản lượng khai thác thủy sản từ tự nhiên.

4. Công tác thủy lợi, nước sinh hoạt.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các thôn trên địa bàn xã, các đơn vị Hợp tác xã thường xuyên kiểm tra các tuyến kênh mương đảm bảo đủ nước tưới tiêu phục vụ sản xuất, thực hiện kiểm tra, quản lý và bảo vệ, nâng cao hiệu quả các công trình đã được đầu tư xây dựng. Thường xuyên đôn đốc các hợp tác xã, vận động nhân dân phát dọn, nạo vét kênh mương; thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình sau mùa mưa bão để chuẩn bị phục vụ cho sản xuất vụ Đông xuân 2025-2026. Xây dựng kế hoạch điều tiết nước phục vụ sản xuất và thông tin, báo cáo các vấn đề phát sinh theo quy định.

- Trên địa bàn xã có 17 công trình đập dâng với tổng chiều dài kênh mương 34,54 km với 30 tuyến; trong đó, có 33,5 km kênh mương được kiên cố hóa, đảm

bảo điều tiết và đáp ứng nguồn nước tưới tiêu cho trên 917 ha ruộng 02 vụ, hiện các công trình đang hoạt động tốt đều phát huy được trên 88,51%.

- Trên địa bàn có 11 công trình cấp nước tập trung nông thôn. Cấp nước cho 903 hộ/3369 nhân khẩu, 100% công trình trên do cộng đồng tự quản lý, trong đó: 08 công trình hoạt động tốt, 03 công trình hoạt động trung bình.

5. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Trong năm 2025 trên địa bàn xã đang triển khai thực hiện một số nội dung sau: Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác là 1,1 ha (chuyển qua trồng ngô, cỏ chăn nuôi). Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất mỳ bị bệnh khảm lá sang trồng đậu phụng, với quy mô diện tích 3,4ha.

Nhìn chung, việc thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng luân canh trên đất lúa sản xuất kém hiệu quả còn mang tính tự phát; chưa có kế hoạch, phương án cụ thể chi tiết, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất ruộng một vụ còn manh mún, chưa tập trung, chưa đồng bộ về thời vụ, vùng chuyển đổi, cây trồng và kỹ thuật, tổ chức sản xuất... nên khi thực hiện đạt hiệu quả chưa cao.

6. Về công tác dồn điền đổi thửa và chuyển đổi ruộng 1 vụ:

Công tác chuyển đổi ruộng 1 vụ sang trồng cây hoa màu khác năm 2025, tổng diện tích thực hiện công tác chuyển đổi ruộng 1 vụ không ăn chắc sang trồng các loại cây hoa màu khác là 1,1 ha (chủ yếu là trên các chân ruộng cao). Các loại cây trồng chuyển đổi chủ yếu là đậu các loại, ngô, cỏ phục vụ chăn nuôi và các loại cây khác....

7. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Trong năm 2025, xã đạt chuẩn là 10/19 tiêu chí đạt 52,63%; cụ thể: Tiêu chí số (01) về Quy hoạch Tiêu chí số (3) về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai; Tiêu chí số (7) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số (8) về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số (9) về nhà ở dân cư, tiêu chí số (12) về Lao động, tiêu chí số (14) về Giáo dục; tiêu chí số (15) về Y tế; tiêu chí (16) Văn hóa, tiêu chí số (18) về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. Còn 9/19 tiêu chí chưa đạt chuẩn gồm: Tiêu chí số (2) về Giao thông, tiêu chí số (4) về Điện; tiêu chí số (05) về Trường học, tiêu chí số, tiêu chí (06) về Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số (10) về Thu nhập, tiêu chí số (11) về Nghèo đa chiều, tiêu chí số (13) về Tổ chức sản xuất, tiêu chí số (17) về Môi trường và an toàn thực phẩm, chỉ số (19) về Quốc phòng và an ninh.

Công tác chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn thực hiện chương trình MTQG XD NTM được tăng cường, tạo sự thống nhất trong tổ chức và hành động từ Đảng ủy, HĐND, UBND xã đến thôn, qua đó đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cần phải thực hiện để đạt được đối với từng nhóm tiêu chí, từng tiêu chí qua hàng năm. Công tác tuyên truyền, vận động đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được nâng cao.

8. Kết quả thực hiện Chương trình OCOP

Việc thực hiện Chương trình được triển khai đồng bộ, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và cộng đồng địa phương. Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện giữa các phòng, ban, ngành, địa phương ngày càng chặt chẽ. Bước đầu hình thành được các sản phẩm đặc trưng gắn với từng địa phương như: chuỗi hộ rừng sấy khô, cây ăn quả (ổi), thịt heo ky... Ngoài ra, nhằm quảng bá giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương, đã chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn tập trung vào việc thúc đẩy liên kết sản xuất, mở rộng kênh kết nối tiêu thụ, đồng thời tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP của địa phương tại các hội chợ, trung tâm thương mại cũng như tại các địa phương khác có thị trường tiêu thụ tiềm năng. Qua đó, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, từng bước khẳng định thương hiệu OCOP của xã trên thị trường. Tiếp tục duy trì 05 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn (*03 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP, trong đó: 02 Hợp tác xã với 03 sản phẩm; 01 hộ kinh doanh với 02 sản phẩm*).

III. Đánh giá chung.

1. Những mặt được

- Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của các ngành chuyên môn cấp tỉnh, sự chỉ đạo kịp thời sâu sát của lãnh đạo UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành chuyên môn và các thôn trên địa bàn xã;
- Chủ động trong việc chỉ đạo thực hiện lịch thời vụ, cơ cấu giống, biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu, bệnh, dịch bệnh được tổ chức triển khai ngay từ đầu vụ nên hạn chế được tình hình sâu bệnh, dịch bệnh không xảy ra;
- Nhận thức của một bộ phận người dân ngày càng được nâng cao, việc lựa chọn các mô hình phát triển sản xuất và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được nâng lên.
- Hệ thống thủy lợi từng bước được đầu tư nâng cấp sửa chữa hoàn thiện đưa vào sử dụng có hiệu quả góp phần thực hiện điều tiết nước phục vụ sản xuất ngày càng hiệu quả.

2. Tồn tại hạn chế:

- Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường; công tác rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại các địa phương chưa thật sự quyết liệt (*nhất là chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích mì bị bệnh khảm lá sắn*).
- Quy mô sản xuất nông nghiệp của đại bộ phận nông dân còn nhỏ, lẻ, manh mún, ít đầu tư thâm canh, không theo quy hoạch, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thấp, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao.
- Việc xâm lấn đất lâm nghiệp để trồng keo, sản xuất ở một số thôn vẫn còn xảy ra.
- Việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp triển khai chưa mạnh mẽ, chưa đồng đều; tỷ lệ số lượng nông dân tham gia HTX, THT vẫn còn thấp, quy mô và chất lượng hoạt động của HTX chưa cao; tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chưa trở thành phổ biến, chưa xây dựng được nhiều mô hình liên kết hiệu

quả, tiêu biểu, mang tính phổ biến, nhân rộng.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới vẫn chưa thực sự bền vững, các tiêu chí mới đạt mức tối thiểu, nhất là vấn đề cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tổ chức sản xuất, giảm nghèo, nâng cao thu nhập và bảo vệ môi trường.

- Một số người dân còn trông chờ vào sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước, chưa dám mạnh dạn bỏ vốn vào đầu tư phát triển nông nghiệp. Bởi vì sản xuất nông nghiệp mang tính rủi ro cao, giá cả thị trường không ổn định, ít lời thu hồi vốn chậm.

3. Nguyên nhân tồn tại.

a. Nguyên nhân chủ quan: Công tác thông tin, tuyên truyền chưa có chiều sâu chưa khơi dậy tư duy đổi mới sáng tạo và nguồn lực đầu tư tại địa phương cho phát triển sản xuất; công tác phối hợp xử lý, giải quyết công việc của các phòng, ngành, đơn vị chưa được thường xuyên, chưa kịp thời.

b. Nguyên nhân khách quan:

- Giá trị sản xuất ngành trồng trọt giảm do bệnh khảm lá sắn trên cây mì xuất hiện nhiều trong năm làm giảm năng suất và sản lượng mì thu hoạch.

- Ý thức của một bộ phận Nhân dân trong việc bảo vệ, chăm sóc cây trồng chưa cao, bên cạnh đó giá vật tư nông nghiệp tăng cao, khả năng đầu tư của người dân thấp, nên một số diện tích cây trồng sinh trưởng, phát triển kém, ảnh hưởng chung đến sản lượng, giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Tình trạng thả rông gia súc vẫn còn xảy ra, một số hộ dân chưa quan tâm chăm sóc, thực hiện vệ sinh phòng dịch cho đàn vật nuôi, gây khó khăn cho việc thực hiện công tác quản lý, công tác phòng chống đói, rét, phòng bệnh cho đàn vật nuôi. Bên cạnh đó, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, một số cơ sở chăn nuôi cầm chừng dẫn đến số lượng một số chỉ tiêu về đàn gia súc, gia cầm, chưa đạt kế hoạch được giao.

- Ý thức bảo vệ và phát triển rừng của một bộ phận nhân dân chưa cao, hiểu biết pháp luật còn một số hạn chế, lực lượng kiểm lâm còn mỏng nên vẫn còn xảy ra các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Sự quan tâm và nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng Nông thôn mới chưa hiểu rõ; chưa chủ động vào cuộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

PHẦN THỨ II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2026

I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026:

Tổng giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản năm 2026 là 568.553,07 triệu đồng

1. Trồng trọt

1.1. Trồng trọt:

- Sản lượng cây lương thực có hạt: 5.308 tấn, trong đó: *Cây lúa*: Diện tích

1.030ha, năng suất 51,16 tạ/ha, sản lượng 5.269 tấn; cây ngô: Diện tích 11ha, năng suất 35,45 tạ/ha, sản lượng 39 tấn;

- Các loại cây rừng khác: Cây mỳ: Diện tích 1.309 ha, cây đậu phụng: Diện tích 24ha, cây rau các loại: Diện tích 76,92 ha, Cây đậu các loại: Diện tích 6,67ha.

1.2. Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc ước đạt 9.637 con⁵; tỷ lệ bò lai 45%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 1.505 tấn; tổng đàn gia cầm: 51.995 nghìn con.

2. Lâm nghiệp:

- Quản lý và bảo vệ rừng: 3.740,56 ha

- Trồng rừng tập trung (trồng mới): 671 ha. Trong đó: *Trồng rừng phòng hộ và đặc dụng 0 ha; Trồng rừng sản xuất 671 ha;*

- Khai thác gỗ rừng trồng: 663,75 m³.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định: 40 %

3. Thủy sản:

- Sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng: 16 tấn; Trong đó:

+ Sản lượng thủy sản đánh bắt là: 8 tấn;

+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng là: 8 tấn;

- Diện tích nuôi trồng thủy sản là: 3,3 ha.

4. Thủy lợi:

4.1. Kế hoạch tưới

Tổng diện tích là: 453 ha. Trong đó: Diện tích tưới bằng công trình KCH là 453 ha.

4.2. Công tác vận hành quản lý công trình thủy lợi:

Đối với các xã, thị trấn đã thành lập các HTX nông nghiệp, đề nghị UBND các xã, thị trấn giao nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí hàng năm cho các HTX trên địa bàn xã quản lý vận hành đảm bảo theo quy định.

5. Công tác xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: trong năm 2026, phấn đấu đạt chuẩn 12/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Lập hồ sơ minh chứng đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, thẩm định. Tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

- Chương trình OCOP: Tiếp tục duy trì các sản phẩm OCOP; phấn đấu đến cuối năm 2026 có thêm 01 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao trên địa bàn xã

6. Công tác khuyến nông và chuyển giao khoa học công nghệ

Theo dõi các mô hình, dự án đã triển khai thực hiện trong giai đoạn trước. Triển khai các mô hình dự án thuộc nguồn vốn hỗ trợ sản xuất và các dự án khác. Tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn Nhân dân kỹ thuật trồng và chăm sóc

⁵ Trong đó, đàn trâu 3.619 con, đàn bò 2.309 con, đàn lợn 3.709 con.

các loại cây trồng, vật nuôi.

II. Một số chỉ tiêu sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026:

+ Cây Lúa: diện tích: 524 ha; năng suất: 51,5 tạ/ha; sản lượng: 2.698,6 tấn.
Cơ cấu giống lúa: 80% giống (CLC); 20% giống (CLTB).

+ Cây Ngô: 09 ha; năng suất: 36 tạ/ha; sản lượng: 32,4 tấn.

+ Cây Lạc: 5,0 ha; năng suất: 28,5 tạ/ha; sản lượng 14,3 tấn

+ Cây Rau màu các loại: 39,0 ha, năng suất: 7,7 tạ/ha; sản lượng 30,03 tấn

+ Cây Sắn: 1.309 ha, năng suất: 152 tạ/ha; sản lượng: 19.897 tấn.

III. Một số giải pháp thực hiện trong thời gian đến

- Tổ chức tuyên truyền người dân thực hiện sản xuất theo đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống và các biện pháp kỹ thuật đầu tư thâm canh tăng năng suất thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt ban hành.

- Thực hiện sản xuất theo nhóm liên kết để tạo ra vùng sản xuất có quy mô tập trung ổn định, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ về chất lượng con giống, cây giống của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng vật nuôi, đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không đủ điều kiện và chất lượng cây giống, con giống không đảm bảo chất lượng kiên quyết loại bỏ, không đưa vào sản xuất.

- Xây dựng các mô hình trình diễn, các mô hình nhân rộng áp dụng những tiến bộ kỹ thuật giống cây trồng vật nuôi có năng suất và chất lượng cao phù hợp địa phương đưa vào sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để đánh giá hiệu quả (dự án có các nhóm hộ liên kết sản xuất, hợp tác xã) để rút kinh nghiệm và nhân rộng ra.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Về chăn nuôi theo quy mô tập trung, hình thức hợp tác xã liên kết nhóm, trang trại, gia trại, thực hiện đê mê lót sinh học, có hệ thống xử lý môi trường, không sử dụng các chất kích thích tăng trưởng đảm bảo chăn nuôi sạch đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đối với công tác giao khoán bảo vệ rừng cần nghiên cứu giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng để nhận khoán bảo vệ và thường xuyên kiểm tra đánh giá để rút kinh nghiệm và nhân rộng ra cộng đồng.

- Tạo ra một sản phẩm chủ lực của phù hợp với tình hình sản xuất tại địa phương để tạo ra sản phẩm hàng hóa ổn định, bền vững đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Tiếp tục triển các chương trình, dự án cho vay vốn giải quyết việc làm, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách an

sinh xã hội. Ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn cho các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào sản xuất nông nghiệp theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình lãnh đạo chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp để rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất.

- Xây dựng lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp và các chương trình dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn và tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm phát hiện để điều chỉnh kịp thời để mang lại hiệu quả cao trong sản xuất.

- Kiểm tra các công trình thủy lợi, đập bồi của xã, tổ chức nạo vét các kênh mương, khắc phục một số công trình thủy lợi hư hỏng trong đợt mưa lũ vừa qua nhằm đáp ứng nước tưới thông suốt cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2025 - 2026.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa không chủ động nước ngay từ đầu vụ, để nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai thực hiện các công việc sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để nông dân nắm chắc thực hiện đúng theo lịch mùa vụ và cơ cấu giống cây trồng và áp dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất theo quy định và thực hiện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tập trung chỉ đạo, kiên quyết thực hiện đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống theo lịch thời vụ này, không để tình trạng gieo sạ sớm hoặc quá trễ so với lịch thời vụ.

- Tập huấn cho nông dân về giải pháp kỹ thuật thâm canh tổng hợp ngay từ đầu vụ, và hướng dẫn bà con một số biện pháp phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa, hướng dẫn nông dân áp dụng phương pháp quản lý dịch hại (IPM).

- Theo dõi tình hình dịch bệnh và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm. Cần tập trung chỉ đạo tiêm phòng vắc xin LMLM, cúm gia cầm,...

- Kiểm tra, hướng dẫn người dân trong chăn nuôi gia súc phải làm chuồng trại, dự trữ thức ăn, nuôi nhốt gia súc trong những ngày mưa rét.

- Thông báo nội dung hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Đề nghị các hội đoàn thể xã và trưởng các thôn:

Phối hợp tuyên truyền vận động nông dân thực hiện tốt lịch thời vụ này đặc biệt là các giải pháp nêu trên nhằm đưa vụ Đông xuân 2025 - 2026 đạt năng suất hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội của xã năm 2026.

V. Kiến nghị:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh: quan tâm chỉ đạo hỗ trợ xã trên các mặt sản xuất như các mô hình, các giống cây trồng vật nuôi mới, có giá trị kinh tế cao.

- Công ty Nông sản Quảng Ngãi hỗ trợ, đầu tư giống mới xây dựng các mô hình, cải tạo đất để canh tác bền vững trên đất dốc, đồng thời có chính sách đầu tư, ứng trước vốn thông qua nhóm hộ nhằm hạn chế tư thương đầu tư để tránh thu mua ép giá và thay thế giống mỳ cũ đã bị nhiễm bệnh cũng như thường xuyên hướng dẫn nông dân kỹ thuật sản xuất nguyên liệu bền vững.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Sơn Hà đảm bảo bố trí vốn vay qua các kênh để nông dân trong xã có điều kiện vay vốn phát triển sản xuất đặc biệt là vốn vay về gia trại, trang trại.

Trên đây là báo cáo tổng kết sản xuất nông nghiệp năm 2025, phương hướng nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp năm 2026 và kế hoạch sản xuất Vụ Đông Xuân 2025– 2026 trên địa bàn xã Sơn Thủy./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng trọt – BVTV&QLCL tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Sơn Hạ